

Số: 695/BC-UBND

Phường Lý Văn Lâm, ngày 18 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026
(Sau thẩm tra)

Thực hiện Chương trình kỳ họp thứ 4 của Hội đồng nhân dân phường khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 và xây dựng phương hướng nhiệm vụ năm 2026 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Trên cơ sở Quyết định số 147/QĐ-UBND, ngày 11/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Cà Mau, UBND phường đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/7/2025 về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn phường Lý Văn Lâm. Xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025. Triển khai Phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số” và Phong trào “Bình dân học vụ số” đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị và các khóm trên địa bàn phường.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND phường Lý Văn Lâm xác định việc triển khai thực hiện cải cách hành chính là nhiệm vụ quan trọng và luôn được lãnh đạo quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch của cán bộ, công chức thuộc đơn vị; chỉ đạo các phòng, ban, ngành triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chương trình, kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước tại địa phương, xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm phát triển kinh tế - xã hội của địa phương ủy ban nhân dân phường đã ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

Phân công, bố trí các đoàn viên thanh niên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Chỉ đạo rà soát, kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công phường về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc, đảm bảo thông suốt, hiệu lực, hiệu quả khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp từ ngày 01/7/2025 theo đúng chỉ đạo của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh.

3. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính được đẩy mạnh dưới nhiều hình thức: ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn; lồng ghép trong các cuộc họp cán bộ, công chức, họp chi bộ, tổ, hội, họp khu dân cư tự quản, ... treo băng rôn, khẩu hiệu trực quan tại Trụ sở UBND phường; hướng dẫn tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Trang thông tin điện tử phường thường xuyên cập nhật, đăng tải tin, bài, văn bản chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính nói riêng và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của phường nói chung, trong năm đã đăng tải 69 tin, bài có nội dung liên quan đến cải cách hành chính và chuyển đổi số.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật: trong năm UBND phường ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND, Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Phòng Văn hóa – Xã hội, Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế - Hạ tầng và Đô thị, Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Phục vụ hành chính công).

Công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật: tăng cường thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Công tác triển khai văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được thực hiện đúng quy định và kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm để tham mưu tổ chức thực hiện, trong năm triển khai đầy đủ các Nghị định của Chính phủ về phân cấp, phân quyền. Việc tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật: triển khai thông qua các cuộc họp, gửi văn bản trực tiếp qua zalo, Ioffice cho cán bộ, công chức nắm và thực hiện.

Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật: UBND phường tiến hành tự kiểm tra, rà soát 04 văn bản quy phạm pháp luật, kết quả phù hợp.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Cải cách thủ tục hành chính

Thực hiện các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau công bố Bộ thủ tục hành chính theo ngành, lĩnh vực, theo đó Chủ tịch UBND phường chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, đúng theo quy định. Chỉ đạo Trung tâm Phục

vụ hành chính công phường thường xuyên cập nhật và thực hiện niêm yết công khai thủ tục hành chính bằng mã QR tại Bộ phận Một cửa. Đồng thời, tiếp tục thực hiện công khai thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời theo dạng đóng cuốn (mỗi lĩnh vực/cuốn) tại bàn ghi thông tin để người dân tra cứu khi cần thiết. Đến nay, tổng số thủ tục hành chính được áp dụng thực hiện tại UBND phường là 424 thủ tục. Tất cả thủ tục được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và đăng tải trên Trang thông tin điện tử phường.

Thông báo niêm yết công khai địa chỉ cơ quan, công khai số điện thoại chuyên dùng của lãnh đạo, số điện thoại đường dây nóng, địa chỉ Trang zalo, Trang thông tin điện tử phường..., qua đó nhằm kịp thời xử lý những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức có khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính. Trong năm, UBND phường chưa nhận được phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp thông qua các kênh nêu trên.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Trung tâm Phục vụ hành chính công phường được tổ chức và hoạt động theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Tổng số công chức, viên chức, người làm việc tại Trung tâm là 10 người (trong đó: Trung tâm Phục vụ hành chính công 09 người, Tổ Công nghệ số cộng đồng 01 người). Tất cả có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định, có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao trong thi hành công vụ. Trung tâm bố trí các phân khu chức năng hợp lý, ngăn nắp, khoa học; cán bộ, công chức đồng phục gọn gàng, phong cách văn minh, lịch sự (đeo thẻ công chức và đặt bảng tên chức danh trên bàn làm việc) để nhân dân biết thuận tiện liên hệ làm việc. Quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên các lĩnh vực đúng thời gian quy định, những hồ sơ đủ điều kiện được giải quyết ngay trong ngày, trường hợp cần xác minh thì ghi phiếu hẹn, không để hồ sơ tồn đọng kéo dài, hồ sơ thuộc các lĩnh vực đều được mở sổ cập nhật theo dõi đúng quy định.

Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận và trả kết quả (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/11/2025): 2.876 hồ sơ (Trong đó: 2.664 hồ sơ trực tuyến; 212 hồ sơ trực tiếp).

- Tiếp nhận 17 hồ sơ phi địa giới hành chính.
- Tiếp nhận và giải quyết 2.876 hồ sơ theo quy trình “4 tại chỗ”.
- Tổng số hồ sơ được số hóa là 2.490/2490 hồ sơ, đạt 100%.
- Kết quả thực hiện chứng thực bản sao điện tử: 343 bản.
- Tổng số thủ tục hành chính tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích 255 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Phường Lý Văn Lâm được thành lập trên cơ sở sáp nhập Phường 8, xã Lý Văn Lâm, 02 ấp Giao Vàm, Tắc Thủ và 01 phần ấp Cỏ Xước của huyện

Trần Văn Thời. Việc sắp xếp, tinh gọn đầu mối các phòng chuyên môn thực hiện theo Nghị định 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Sau sắp xếp, UBND phường Lý Văn Lâm có 03 phòng chuyên môn, 01 Trung tâm Phục vụ hành chính công; 01 đơn vị sự nghiệp công lập là Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông.

Công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc tạm giao cho khối chính quyền (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập là 383 biên chế) gồm: 62 cán bộ, công chức (cán bộ 06 người, công chức 56 người); 313 viên chức (gồm 304 viên chức sự nghiệp giáo dục, 09 viên chức sự nghiệp khác); 08 người hoạt động không chuyên trách. Số lượng hiện có đến thời điểm báo cáo là 360 biên chế, trong đó: 57 cán bộ, công chức (cán bộ 06 người, công chức 51 người); viên chức 298 biên chế (bao gồm viên chức sự nghiệp giáo dục 283, viên chức hành chính 15). 05 người hoạt động không chuyên trách.

4. Cải cách chế độ công vụ

Công tác bố trí sắp xếp các cán bộ, công chức phù hợp với trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu công việc. Thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ tiếp tục được UBND phường quan tâm. Cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cấp tổ chức như: tập huấn quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã mới; lớp tập huấn hướng dẫn sử dụng hệ thống quản lý văn bản iOffice, lớp tập huấn, hướng dẫn đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội trực tuyến và cơ sở dữ liệu đối tượng bảo trợ xã hội....

Kết quả thực hiện bổ nhiệm, đề bạt công chức, viên chức: Chủ tịch UBND phường đã ban hành quyết định tiếp nhận, bổ nhiệm 21 viên chức lãnh đạo, quản lý đối với sự nghiệp giáo dục công lập.

Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại cán bộ, công chức, viên chức đúng theo quy định, đã lập hồ sơ nghỉ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP) cho 05 công chức (04 nghỉ hưu trước tuổi, 01 nghỉ thôi việc) và 03 cán bộ bán chuyên trách nghỉ thôi việc.

Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của các cơ quan, đơn vị được thực hiện nghiêm túc, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành khá tốt quy định về thời gian làm việc, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan. Ý thức phục vụ, tôn trọng người dân, tổ chức khi đến liên hệ giải

quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đã được phát huy hiệu quả. Trong năm, không có trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm trong hoạt động công vụ.

5. Cải cách tài chính công

Thực hiện công khai, minh bạch về tài chính để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân biết, giám sát việc thực hiện; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí về điện, nước, văn phòng phẩm, giảm chi phí hội nghị, tiếp khách...; thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc theo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công được thực hiện theo đúng quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản. Thực hiện tốt việc mua sắm tập trung đối với tài sản danh mục mua sắm tập trung theo Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 02/10/2020 của UBND tỉnh. Thực hiện việc sắp xếp xử lý tài sản công sau sáp nhập đúng theo hướng dẫn tại Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ, sử dụng tài sản hiệu quả, không để xảy ra tình trạng lãng phí và sử dụng tài sản công không đúng mục đích. Thực hiện cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu tài sản trong phần mềm Quản lý tài sản công đúng theo quy định.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính: các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập triển khai thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về kinh phí và biên chế đảm bảo theo quy định.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần qua Cổng Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính trên các thiết bị thông minh, không cần trực tiếp đến Trung tâm Phục vụ hành chính công để thực hiện thủ tục hành chính.

Xây dựng và ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 23/7/2025 triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Triển khai đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc các phòng chuyên môn tham gia khóa học “Triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương” và khóa học “Hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính” trên nền tảng Bình dân học vụ số.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính vào hoạt động công vụ, đến nay hầu hết các bộ phận đều được trang bị máy vi tính, máy in... phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn, về cơ bản đáp ứng đủ điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức. Các phòng chuyên môn trực thuộc UBND phường thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm quản lý văn bản và điều hành iOffice.

100% phòng chuyên môn được cấp chữ ký số chuyên dùng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Việc quản lý, sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong phát hành văn bản đi trên iOffice được thực hiện đảm bảo, trong đó: 82/82 văn bản đi có ký số, đạt 100%; 2.876/2.876 hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, đạt 100%. Đơn vị được cấp 13 chữ ký số, trong đó có 13 chữ ký được sử dụng thường xuyên, đạt tỷ lệ 100% (*Chi tiết tại Phụ lục 1*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Nhìn chung, công tác cải cách hành chính được lãnh đạo phường quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kịp thời, sâu sát, phù hợp với giai đoạn chuyển đổi từ mô hình chính quyền địa phương 3 cấp sang 2 cấp.

Công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và giải quyết những khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp góp phần nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính.

Qua kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có tỷ lệ giải quyết trước hẹn và đúng hẹn rất cao, qua đó cho thấy công tác cải cách hành chính trên địa bàn phường ngày càng phát huy hiệu quả.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị đã mang lại hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ tổ chức, cá nhân.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Việc nộp hồ sơ trực tuyến từ xa của người dân còn nhiều khó khăn do khả năng tiếp cận công nghệ thông tin còn hạn chế, vẫn cần đến trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công để được hướng dẫn, hỗ trợ giải quyết TTHC.

Một số cán bộ, công chức chưa quen làm việc theo mô hình mới nên còn lúng túng trong giải quyết công việc. Hạ tầng, cơ sở vật chất, tốc độ đường truyền internet chưa đáp ứng yêu cầu thực tế, có lúc gián đoạn, nhất là thời điểm cùng lúc có nhiều người dân cùng thực hiện trên Cổng dịch vụ công trở ngại cho việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

Một số quy định pháp luật còn chưa đồng bộ, chưa phù hợp với thực tiễn sau khi sáp nhập đơn vị hành chính. Thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp.

3. Đề xuất, kiến nghị

Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn để nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức...

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2026

1. Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác cải cách hành chính. Thực hiện đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ trực tuyến, hồ sơ thanh toán trực tuyến, cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử, chứng thực bản sao điện tử đạt tỷ lệ theo quy định...

3. Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung theo lộ trình Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06) .

4. Tiếp tục thực hiện việc tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với TTHC.

5. Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đối với danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND phường.

6. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hành chính, giao tiếp cho cán bộ, công chức phường.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các Ban HĐND phường;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Nam

Phụ lục 1

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Kèm theo Báo cáo số: 695/UBND-CCHC ngày 18/12/2025 của Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC			
1.1	Kế hoạch CCHC của đơn vị			
1.1.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	18	
1.1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	18	
1.2	Kiểm tra CCHC			
1.2.1	Số đơn vị đề ra theo Kế hoạch	Cơ quan, đơn vị		
1.2.2	Số đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị		
1.2.3	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
1.2.4	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề		
1.3	Thực hiện nhiệm vụ do UBND, Chủ tịch UBND tỉnh giao			
1.3.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ		
1.3.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ		
1.3.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ		
1.3.4	Số nhiệm vụ đã quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ		
1.4	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức			
1.4.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng		
1.4.2	Hình thức khảo sát			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.5	<i>Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp</i>	Không = 0 Có = 1	0	
2	Cải cách thể chế		0	
2.1	Số VBQPPL đã ban hành/tham mưu ban hành	Văn bản	4	
2.2	Số VBQPPL đã rà soát	Văn bản	4	
2.3	Số VBQPPL đã kiến nghị xử lý sau rà soát	Văn bản		
2.4	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản		
3	Cải cách thủ tục hành chính			
3.1	Thống kê TTHC			
3.1.1	Số TTHC tham mưu công bố mới	Thủ tục	424	
3.1.2	Số TTHC tham mưu bãi bỏ, thay thế	Thủ tục		
3.1.3	Số TTHC đang có hiệu lực	Thủ tục	424	
3.2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
3.2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
3.2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục		
3.2.3	Tỷ lệ TTHC đã được phê duyệt quy trình nội bộ	%	100	
3.2.4	Tỷ lệ quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được điện tử hóa	%	100	
3.2.5	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.3	Kết quả giải quyết TTHC			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	100%	100%	
3.3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực đất đai được giải quyết đúng hạn.	100%	98%	
3.3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC về lĩnh vực xây dựng được giải quyết đúng hạn.	%	100	
3.3.4	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
3.3.5	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	
4	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước			
4.1	Cơ cấu tổ chức bộ máy			
4.1.1	Tổng số phòng chuyên môn, nghiệp vụ	Cơ quan, đơn vị	3	
4.1.2	Tổng số đơn vị hành chính trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	1	
4.1.3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) trực thuộc	Cơ quan, đơn vị	8	
4.2	Số liệu về biên chế công chức			
4.2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	62	
4.2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	57	
4.2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, đơn vị	Người		
4.2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc			
4.3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	313	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.3.2	Tổng số người làm việc có mặt	Người	298	
4.3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người		
4.3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
5	Cải cách chế độ công vụ			
5.1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
5.1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.2	Số lượng công chức bổ trí chưa đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Công chức		
5.1.3	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
5.1.4	Số lượng viên chức bổ trí chưa đúng đề án vị trí việc làm được phê duyệt	Viên chức		
5.2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
5.2.1	Số công chức cấp xã được tuyển dụng	Người		
5.2.2	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người		
5.2.3	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người		
5.3	Số liệu về bổ nhiệm công chức lãnh đạo			
5.3.1	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành được bổ nhiệm mới	Người	0	
5.3.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.3.3	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND xã, ngành được bổ	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	nhiệm mới			
5.3.4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND phường, ngành được bổ nhiệm lại	Người	0	
5.4	Số liệu về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức (cả về Đảng và chính quyền)			
5.4.1	Số lãnh đạo cấp sở và UBND cấp xã bị kỷ luật	Người		
5.4.2	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp xã bị kỷ luật			
5.4.3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật			
6	Cải cách tài chính công			
6.1	Tổng số ĐVSN công lập trực thuộc	Đơn vị	8	
6.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	0	
6.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	7	
6.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	01	
6.4.1	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.4.2	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.4.3	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	0	
6.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lấy ké đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
7	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử			
7.1	Dịch vụ công trực tuyến			
7.1.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.1.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến	%		
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục		
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục		
7.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến một phần và toàn trình (Chỉ thống kê đối với các TTHC một phần và toàn trình có phát sinh hồ sơ)	%		
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	2.876	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	2.664	